**PHỤ LỤC 1**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

*(Ban hành Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

**Kính gửi:** (tên Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị: ……………………………………………………………………

- Địa chỉ: ………………………………………….. Điện thoại: ..........................................

Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn với các thông số sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc (SMRM) tải:** | | | |
| Thông số kỹ thuật | | Đầu kéo hoặc xe thân liền | Rơ moóc/ Sơmi rơ moóc RM/SMRM |
| Nhãn hiệu | |  |  |
| Biển số | |  |  |
| Số trục | |  |  |
| Khối lượng bản thân (tấn) | |  |  |
| Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn) | |  |  |
| Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn) | |  |  |
| Khối lượng cho phép kéo theo (tấn) | |  |  |
| Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m) | |  | |
| **2. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:** | | | |
| Loại hàng: | | | |
| Kích thước (D x R x C) m: | Tổng khối lượng (tấn): | | |
| **3. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:** | | | |
| Kích thước (D x R x C) m: | Hàng vượt phía trước thùng xe: m | | |
| Hàng vượt hai bên thùng xe: m | Hàng vượt phía sau thùng xe: m | | |
| Tổng khối lượng:        tấn  (gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân sơ mi rơ moóc + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng) | | | |
| **4. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:** | | | |
| Trục đơn:         tấn | | | |
| Cụm trục kép:       tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d =….m | | | |
| Cụm trục ba:        tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d =…m | | | |
|  |  |  |  |

**5. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:**

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km …….): .............................................................................................................

- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ ………………đến.....................................................

**6. Cam kết của chủ phương tiện:** về quyền sở hữu phương tiện và hàng hóa tại thờiđiểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe.

|  |  |
| --- | --- |
| *(Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)* | *…..., ngày…. tháng… năm….* Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị ký tên, đóng dấu |